TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẬP** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 207/2019/QĐST-HNGĐ	*Yên Lập, ngày 29 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 217/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Khu 5, xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Khu 5, xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Hồ Thị T và ông Trần Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Hồ Thị T và ông Trần Văn C xác định hai vợ chồng có 03 con chung là Trần Thị Thu Tr, sinh ngày 19/4/1985; Trần Văn Giang, sinh ngày 14/5/1987; Trần Thị Tuyết N, sinh ngày 25/5/1990. Bà T và ông C đều xác định hiện các con chung đã thành niên, đã lấy vợ, lấy chồng không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Bà Hồ Thị T và ông Trần Văn C không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Bà Hồ Thị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền bà T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001185 ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Trả cho bà T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- UBND xã Mỹ Lung;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Xuân Trường